

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HNGĐ-ST
Ngày 01-6-2018
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Bấm

Ông Vũ Đức Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Tô Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 323/2018/QĐXX-ST ngày 03 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M; nơi cư trú: Đường P, phường V, quận N, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Ông Phú Văn K; nơi cư trú: Đường P, phường V, quận N, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 15/01/2018 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị M và ông Phú Văn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 12 năm 1979 tại Ủy ban nhân dân xã Phụng Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Trong quá trình chung sống ban đầu hạnh phúc, từ năm 2013 do những khác biệt về quan điểm sống và sinh hoạt hàng ngày vì bà M ốm, bị tai biến, đi lại phải có người hỗ trợ dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng phát sinh. Bên cạnh đó, ông K không chung thủy, có quan hệ với người phụ nữ khác, không quan tâm đến gia đình mặc dù bà M đã khuyên nhủ nhưng không có kết quả dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng. Năm 2014 cho đến nay, vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai về tình cảm và kinh tế. Nay xác định mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, các con chung của ông bà đều đã trưởng thành, có gia đình riêng và đều đồng ý để bố mẹ ly hôn vì sức khỏe bà M yếu, mong muốn được giải thoát về tư tưởng để yên tâm chữa bệnh nên bà M yêu cầu được ly hôn với ông K.

Về việc nuôi con: Bà Nguyễn Thị M và ông Phú Văn K có hai con chung là Phú Thị T, sinh năm 1980 và Phú Văn N, sinh năm 1982. Hiện các con chung đều đã trên 18 tuổi, bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị M và ông Phú Văn K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn là ông Phú Văn K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phú Văn K và bà Nguyễn Thị M kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 18/12/1979 tại Ủy ban nhân dân xã Phụng Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và căng thẳng nhất từ năm 2014. Nguyên nhân do bà M bị ốm đã thay đổi tính cách, thường xuyên nghi ngờ ông có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên bất hòa, to tiếng, từ tháng 6 năm 2014 hai người đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai về tình cảm và kinh tế, bà M về quê ở Tứ Kỳ, Hải Dương sống cùng với cháu, ông vẫn ở tại nhà của vợ chồng. Nay bà M có đơn xin ly hôn với ông, ông K không đồng ý ly hôn vì ông vẫn còn yêu thương và mong muốn được chăm sóc bà M nếu bà M về nhà chung sống cùng ông. Trường hợp bà M kiên quyết xin ly hôn với ông, ông K đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về việc nuôi con: Ông Phú Văn K và bà Nguyễn Thị M có hai con chung là Phú Thị T, sinh năm 1980 và Phú Văn K, sinh năm 1982. Hiện các con chung đều đã trên 18 tuổi, ông K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Phú Văn K và bà Nguyễn Thị M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà: Nguyên đơn và bị đơn đều giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho bà Nguyễn Thị M được ly hôn ông Phú Văn K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

[1] Bà Nguyễn Thị M khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết tranh chấp ly hôn là quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về áp dụng pháp luật nội dung:

Về quan hệ hôn nhân:

[2] Bà Nguyễn Thị M và ông Phú Văn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa, bà M giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông K. Ông K không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét: Mâu thuẫn của vợ chồng bà M và ông K phát sinh do hai bên bất đồng trong quan điểm sống, ông K không quan tâm, chăm sóc bà M trong thời gian bà M ốm, bị tai biến, đi lại khó khăn. Ông K trình bày vẫn còn tình cảm với bà M, nhưng bà M kiên quyết xin ly hôn với ông K vì đã không còn tình cảm với ông K. Mặt khác, ông K đề nghị được đoàn tụ cùng bà M nhưng không đưa ra được giải pháp cải thiện cuộc sống tình cảm vợ chồng. Xét mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình mà ở đó vợ chồng phải biết yêu thương, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt; phải được xây dựng trên nền tảng tình cảm, sự nỗ lực từ hai phía của cả vợ và chồng. Trên thực tế, quan hệ hôn nhân của bà M và ông K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M theo quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về việc nuôi con:

[3] Xét các con chung của bà M và ông K đều đã trưởng thành, hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về việc chia tài sản:

[4] Bà M và ông K đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí:

[5] Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của của Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị M và ông Phú Văn K.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00011935 ngày 26 tháng 01 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; bà Nguyễn Thị M đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND xã Phụng Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hải Yến